

Số: 17 /2025/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình
nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ
về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4478/TTr-SXD-QLN&TTBĐS ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Quyết định quy định trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2071/BC-STP ngày 14 tháng 8 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định quy định về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về trường hợp người có

nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phát triển, quản lý, sử dụng, sở hữu nhà ở xã hội.

Điều 3. Quy định chi tiết trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình thuộc phường cách địa điểm làm việc từ 14,5km trở lên (chênh lệch không quá 0,5km) thì được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; đồng thời phải đảm bảo khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đến địa điểm làm việc gần hơn khoảng cách từ nhà ở hiện tại đến địa điểm làm việc.

2. Trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình thuộc xã cách địa điểm làm việc từ 20km trở lên (chênh lệch không quá 0,5km) thì được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; đồng thời phải đảm bảo khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đến địa điểm làm việc gần hơn khoảng cách từ nhà ở hiện tại đến địa điểm làm việc.

3. Trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình thuộc Đặc khu Côn Đảo thì không được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội tại Đặc khu Côn Đảo; ngoại trừ trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình thuộc Đặc khu Côn Đảo nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m² sàn/người.

4. Nhà ở thuộc sở hữu của mình cách xa địa điểm làm việc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ, đường thủy ngắn nhất (sử dụng ứng dụng bản đồ số Thành phố Hồ Chí Minh có tích hợp chức năng xác định khoảng cách, lộ trình: <https://bando.tphcm.gov.vn/>) từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc của đối tượng đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện quy định này.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội đảm bảo đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 3 của quy định này và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan nghiên cứu; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (ĐT/Si).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường